

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 14/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tâm – Phó trưởng phòng Văn hóa huyện Đ
2. Bà Lương Thị Thùy Giang – Phó ban Dân vận Huyện ủy Đ.

Thư ký Tòa án ghi biên biên bản phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Hiện - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 05 /2018/TLST-HS ngày 07/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H, sinhnà ngày 13/8/1988** tại xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 09/12

Bố đẻ: Nguyễn Văn B – 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị P - 1957. Vợ đã ly hôn và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản N do ông Nguyễn Hữu T – Giám sát an ninh cao cấp đại diện theo giấy ủy quyền số 05/NPMC ngày 08/9/2017 của Tổng Giám đốc công ty.

- Người liên quan:

1. Nguyễn Văn H – 1978

Trú tại: Xóm K 1, xã B Ngoại, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.(Vắng mặt)

2. Nguyễn Văn T - 1978(Có mặt)

Trú tại: Xóm B, xã B Ngoại, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Nguyễn Quang Th – 1978(Có mặt)

Trú tại: Xóm G, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Người làm chứng:

1. Anà Trần Văn C – 1972(Vắng mặt).

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H – 1988, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là nhân viên hợp đồng cho nhà thầu Bạch Đằng đổ sân bê tông cho nhà máy JV thuộc công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản N. Trong quá trình làm việc H phát hiện tại khu vực kho vật tư có nhiều cuộn dây điện không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu sài. H đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18h ngày 22/7/2017, H bắt xe buýt xuống khu vực công ty N thì phát hiện hàng rào lưới B40 sát với đường Quốc lộ có một lỗ thủng nên H đã chui vào bên trong và đến bãi cây keo ngồi chờ. Khoảng 21h cùng ngày H đến khu vực nhà máy JV thì phát hiện có nhiều cuộn dây điện hiệu Lioa có vỏ bọc màu cam. H dỡ lấy 01 cuộn dây cáp dài khoảng 17m ra khu vực bãi keo ngồi chờ. Khoảng 05h sáng ngày 23/7/2018 H gọi điện thoại về hãng taxi Đ và được anh Đoàn Văn T lái xe đến đón. Anh T chở H và cuộn dây cáp đến xóm K 1, xã B thì H bán cuộn dây cáp đó cho anh Nguyễn Văn H lấy số tiền là 2.100.000đ sau đó H và T đi về. Số dây cáp trên anh H bán cho anh Nguyễn Văn T ở xóm B, xã B lấy 3.000.000đ. T đã bán số dây cáp trên cho người thu mua phế liệu.

Lần thứ hai: Khoảng 18h ngày 26/8/2017 H lại bắt xe buýt xuống khu vực lần trước và chui qua hàng rào vào khu vực nhà máy JV trộm 01 cuộn dây cáp điện màu đen dài khoảng 15 m đem đến khu vực đồi chè thuộc xóm 4, xã H cất giấu. Khoảng 0h ngày 27/7/2017 H điện thoại cho hãng taxi Đ đón H. Được anhà Trần Văn C đón. H đem cuộn dây cáp điện bán cho Nguyễn Văn Th tại xóm G, xã P được 2.000.000đ.

Lần thứ ba: Khoảng 18h ngày 28/8/2017 H tiếp tục trộm của công ty TNHH chế biến khoáng sản N 01 cuộn dây cáp điện màu đen và bắt taxi do Trần Văn C điều khiển đem bán cho anh Th lấy số tiền là 2.000.000đ.

Lần thứ tư: Khoảng 23h ngày 28/8/2017 H tiếp tục trộm của công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản N, 01 cuộn dây cáp điện dài khoảng 17m và đem bán cho anhà Th lấy 2.000.000đ.

Sau khi sự việc xảy ra công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản N đã làm đơn trình báo Công an huyện Đ. Tiến hành định giá số tài sản công ty bị mất có trị giá là 5.506.294đ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa H đã khai nhận vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 06 / CT-VKSĐT ngày 04/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù và bồi thường dân sự, chịu án phí theo quy định.

Bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo H khai nhận: Từ cuối tháng 7/2017 bị cáo đã 04 lần trộm cắp dây cáp điện của công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản N. Cụ thể lần thứ nhất vào đêm ngày 22/7/2017 bị cáo lấy trộm khoảng 17m dây cáp điện màu vàng cam đem bán cho anh H được 2.100.000đ. Vào các ngày 26, 28, 29 tháng 8 bị cáo tiếp tục vào khu vực nhà máy JV thuộc công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản N để trộm dây cáp điện đem bán cho anh Th mỗi lần được số tiền là 2.000.000đ. Số tiền trên bị cáo chi tiêu cá nhân hết.

- Nguyên đơn dân sự trình bày: Vào cuối tháng 8/2017 tôi phát hiện có hiện tượng mất dây cáp điện tại khu vực nhà máy JV thuộc công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản N. Tôi đã yêu cầu tổ điện kiểm tra thì phát hiện mất khoảng gần 20m dây cáp màu vàng cam và khoảng 50m dây màu đen. Công ty đã trình báo Công an huyện Đ. Nay phát hiện H là người trộm cắp tài sản của công ty, tôi đại diện theo ủy quyền của công ty yêu cầu H phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận số dây cáp của công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản N bị mất có giá trị là 5.506.294 đ

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng (BL 73-88; 67-74...). Như vậy Hành vi lén lút trộm cắp dây cáp điện trị giá 5.506.294đ của Nguyễn Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 138 của BLHS năm 1999.

Tại Điều 138 của BLHS quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng. hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà trong vụ án này là công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản N. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Mặc dù bị cáo trộm cắp 04 lần nhưng quá trình điều tra không xác định được mỗi lần bị cáo trộm cắp giá trị tài sản là bao nhiêu nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy nên đây là tình tiết nhân thân cần xem xét trong quá trình nghị án.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần nên cho bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù là phù hợp.

{6}. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra và nguyên đơn dân sự đã yêu cầu định giá tài sản do H trộm cắp là 5.506. 294đ. Số tiền trên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản N.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T là người mua dây cáp điện của H. Đoàn Văn T, Trần Văn C là người chở H đi tiêu thụ dây cáp nhưng khi mua bán và chở H đi tiêu thụ thì H, T, T, C không biết đó là tài sản do H trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý. Theo lời khai của H thì các ngày 26,28 và 29 H bán dây cáp trộm cắp cho Nguyễn Văn Th nhưng Th không thừa nhận. Ngoài lời khai của H không còn chứng cứ nào khác nên cũng không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội; “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 ; Điểm h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Văn H: 09 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 BLHS và Điều 170 BLDS.

- Buộc Nguyễn Văn H bồi thường cho Công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản N số tiền 5.506.294đ.

***/ Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đ án phí HSST và 300.000đ APDS sung công.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản N có đơn đề nghị thi hành án nếu bị cáo H chậm thanh toán số tiền trên thì PH chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357BLDS.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo và nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao B án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;(3b)
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh TN
- Chi cục THADS Đ + THAHS;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long

